

Số: 3088 /BC-UBND

Điện Biên, ngày 28 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành dự toán ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 210/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh khóa XV, kỳ họp thứ mười bảy về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025.

Thực hiện các quy định của Luật ngân sách Nhà nước năm 2015, sau khi báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh trình kỳ họp thứ Hai mươi một, HĐND tỉnh khoá XV tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2025, với các nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH

Ngay từ đầu năm 2025, để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ trọng tâm, mục tiêu quan trọng của địa phương, UBND tỉnh ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và dự toán ngân sách (tại Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 17/01/2025) và quy định về quản lý điều hành ngân sách năm 2025 (tại Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 21/01/2025). Dự toán tổng thu ngân sách được HĐND tỉnh giao năm 2025 là: 15.292 tỷ 791 triệu đồng, ước thực hiện đến 30/6/2025 là: 8.928 tỷ 316 triệu đồng, đạt 58,38% dự toán giao. Dự toán thu ngân sách trên địa bàn được HĐND tỉnh giao là: 2.062 tỷ 296 triệu đồng, ước thực hiện là: 1.066 tỷ 136 triệu đồng, đạt 51,70% dự toán giao. Cụ thể như sau:

1. Thu nội địa

Dự toán năm 2025, HĐND tỉnh giao: **2.025 tỷ đồng**, ước thực hiện đến 30/6/2025: **813 tỷ 900 triệu đồng**, đạt 64,60% dự toán trung ương giao, đạt

40,19% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó có 02/17 khoản thu hoàn thành vượt dự toán HĐND tỉnh giao, 09/17 khoản thu, sắc thuế đạt tiến độ thu (tỷ lệ từ 50% trở lên) so với dự toán HĐND tỉnh giao. Thu nội địa không bao gồm thu tiền sử dụng đất 6 tháng đầu năm ước đạt 54,32% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Chi tiết ước thực hiện các khoản thu như sau:

+ *Thu từ doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý: 90 tỷ 030 triệu đồng*, đạt 42,67% dự toán giao, bằng 124% so với cùng kỳ năm 2024.

+ *Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 5 tỷ 540 triệu đồng*, đạt 69,25% dự toán giao, bằng 133,5% so với cùng kỳ năm 2024.

+ *Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 920 triệu đồng*, đạt 184% so với dự toán giao, bằng 130,87% so với cùng kỳ năm 2024.

+ *Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 235 tỷ 660 triệu đồng*, đạt 60,17% dự toán giao, bằng 145,31% so với cùng kỳ năm 2024.

+ *Thuế thu nhập cá nhân: 52 tỷ 310 triệu đồng*, đạt 83,03% dự toán giao, bằng 155,24% so với cùng kỳ năm 2024.

+ *Thuế bảo vệ môi trường: 58 tỷ 660 triệu đồng*, đạt 32,59% dự toán giao, bằng 101,24% so với cùng kỳ năm 2024.

+ *Lệ phí trước bạ: 55 tỷ 030 triệu đồng*, đạt 72,41% dự toán, bằng 160,87% so với cùng kỳ 2024.

+ *Thu phí, lệ phí: 22 tỷ 780 triệu đồng*, đạt 54,24% dự toán giao, bằng 90,63% so với cùng kỳ năm 2024.

+ *Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 1 tỷ 310 triệu đồng*, đạt 39,70% so với dự toán giao, bằng 102,34% so với cùng kỳ năm 2024.

+ *Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 16 tỷ 650 triệu đồng*, đạt 33,30% so với dự toán giao, bằng 130,60% so với cùng kỳ 2024.

+ *Thu tiền sử dụng đất: 177 tỷ 700 đồng*, đạt 20,82% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 439,16% so với cùng kỳ 2024.

+ *Thu xổ số kiến thiết: 18 tỷ 860 triệu đồng*, đạt 53,89% dự toán giao, bằng 99,27% so với cùng kỳ năm 2024.

+ *Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước: 36 tỷ 320 triệu đồng*, đạt 85,46% dự toán giao, bằng 662,05% so với cùng kỳ năm 2024.

+ *Thu khác ngân sách: 40 tỷ 080 triệu đồng*, đạt 61,66% so với dự toán giao, bằng 110,44% so với cùng kỳ năm 2024.

+ *Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích tại xã: 1 tỷ 660 triệu đồng*, đạt 55,15% dự toán giao, bằng 1804,35% so với cùng kỳ năm 2024.

+ *Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế: 380 triệu đồng*, đạt 126,67% dự toán giao, bằng 118,75% so với cùng kỳ năm 2024.

+ Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu của nhà nước: 10 triệu đồng, đạt 25% dự toán giao.

- Thu nội địa 6 tháng đầu năm 2025 đánh giá chung về cơ bản đạt dự toán giao, tuy nhiên một số khoản thu còn đạt tỷ lệ thấp do một số nguyên nhân sau:

+ Thực hiện chính sách giảm thuế, gia hạn thời gian nộp thuế như: giảm thuế Bảo vệ môi trường đối với mặt hàng xăng dầu theo Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 ngày 24/12/2024 của UBTV Quốc hội¹; giảm 30% tiền thuê đất năm 2024 đối với các tổ chức, cá nhân theo Nghị định số 87/2025/NĐ-CP ngày 11/4/2025 của Chính phủ²; gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025 theo Nghị định số 82/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ³.

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN) Trung ương không đạt tiến độ thu so với dự toán năm là do sản lượng phát điện của các nhà máy thủy điện chủ yếu tăng mạnh vào những tháng mùa mưa. Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ năm 2024 là do lợi nhuận của các công ty năm 2024 tăng và do thời tiết năm nay mưa sớm hơn dẫn đến sản lượng phát điện của các nhà máy thủy điện nói chung và trong đó thủy điện Sơn La, Lai Châu tăng so với cùng kỳ.

+ Khoản thu đất chiếm tỷ trọng lớn (chiếm 42,16% dự toán giao) trong thu nội địa nhưng chưa đạt tiến độ bởi công tác triển khai thực hiện đấu giá đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại một số nơi còn chậm,... và một số đơn vị còn nợ tiền sử dụng đất trong đó có 02 dự án khu nhà ở Tây Nam Róm và khu nhà ở Tân Thanh⁴.

- Về công tác quản lý nợ và thu hồi nợ thuế

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao cơ quan thuế nghiên cứu, triển khai quyết liệt, đầy đủ các biện pháp theo quy định của Luật Quản lý thuế năm 2019 và các văn bản hướng dẫn để quản lý nợ, thu hồi nợ đọng, chống thất thu ngân sách nhà nước. Chỉ đạo Chi cục Thuế khu vực IX phối hợp với Kho bạc nhà nước khu vực IX và các ngành chức năng trong tỉnh thực hiện công tác quản lý thu ngân sách nhà nước và xử lý nợ thuế. Tổng số nợ thuế ngành thuế quản lý đến 31/12/2024 là 113,063 tỷ đồng (thu tiền sử dụng đất là 74,713 tỷ đồng; nợ khó thu là 0,053 tỷ đồng; nợ thuế phí là 38,297 tỷ đồng). Ước đến 30/6/2025 là 120,656 tỷ đồng (thu tiền sử dụng đất là 76,184 tỷ đồng, nợ khó thu là 0,042 tỷ đồng, nợ thuế phí là 44,430 tỷ đồng)⁵.

- Thực hiện dự toán thu ngân sách của các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện dự toán thu ngân sách được HĐND tỉnh giao, có 06/10 các huyện, thị xã, thành phố đã chủ động giao thu trên địa bàn tăng so với Nghị quyết

¹ Thực hiện chính sách làm giảm thu ngân sách khoảng 58,6 tỷ đồng.

² Thực hiện chính sách làm giảm thu ngân sách khoảng 3,6 tỷ đồng.

³ Thực hiện chính sách làm giảm thu ngân sách khoảng 29,5 tỷ đồng.

⁴ Công ty CP Đầu tư xây dựng và Công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên nợ số tiền thu sử dụng đất là 57,2 tỷ đồng

⁵ Theo Báo cáo số 57/BC-CCTKV09 ngày 03/6/2025 của Chi cục Thuế khu vực IX.

của HĐND tỉnh, các huyện còn lại giao thu bằng dự toán HĐND tỉnh giao⁶.

Ước thực hiện thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm có 09/10 huyện, thị xã, thành phố ước đạt trên 50% dự toán tỉnh giao, trong đó có những đơn vị thực hiện dự toán thu tỉnh giao ở mức cao như huyện Nậm Pồ đạt 137% dự toán. Cụ thể như sau:

+ *Thành phố Điện Biên Phủ*: Thu trên địa bàn ước thực hiện 210 tỷ 350 triệu đồng đạt 79,4% dự toán tỉnh giao (thu địa bàn không kể tiền sử dụng đất 149 tỷ 750 triệu đồng đạt 65,1% dự toán).

+ *Huyện Điện Biên*: Thu trên địa bàn ước thực hiện 75 tỷ 950 triệu đồng, đạt 75,95% dự toán tỉnh giao (thu địa bàn không kể tiền sử dụng đất 61 tỷ 600 triệu đồng đạt 70% dự toán).

+ *Huyện Tuần Giáo*: Thu trên địa bàn ước thực hiện 40 tỷ 850 triệu đồng, đạt 75,65% dự toán tỉnh giao (thu địa bàn không kể tiền sử dụng đất 27 tỷ 100 triệu đồng đạt 61,6% dự toán).

+ *Huyện Mường Ảng*: Thu trên địa bàn ước thực hiện 19 tỷ đồng, đạt 82,61% dự toán tỉnh giao (thu địa bàn không kể tiền sử dụng đất 13 tỷ 890 triệu đồng đạt 77,17% dự toán).

+ *Huyện Tủa Chùa*: Thu trên địa bàn ước thực hiện 14 tỷ 250 triệu đồng, đạt 77,03% dự toán tỉnh giao (thu địa bàn không kể tiền sử dụng đất 14 tỷ 250 triệu đồng đạt 79,17% dự toán).

+ *Huyện Mường Chà*: Thu trên địa bàn huyện ước thực hiện 15 tỷ 900 triệu đồng, đạt 33,06% dự toán tỉnh giao (thu địa bàn không kể tiền sử dụng đất 15 tỷ 800 triệu đồng đạt 35,67% dự toán).

+ *Huyện Mường Nhé*: Thu trên địa bàn ước thực hiện 13 tỷ 100 triệu đồng, đạt 91,61% dự toán tỉnh giao (thu địa bàn không kể tiền sử dụng đất 13 tỷ 100 triệu đồng đạt 93,57% dự toán).

+ *Huyện Nậm Pồ*: Thu trên địa bàn ước thực hiện 26 tỷ 850 triệu đồng, đạt 137% dự toán tỉnh giao (thu địa bàn không kể tiền sử dụng đất 8 tỷ 580 triệu đồng đạt 56,85% dự toán).

+ *Thị xã Mường Lay*: Thu trên địa bàn ước thực hiện 7 tỷ 120 triệu đồng, đạt 73,40% dự toán tỉnh giao (thu địa bàn không kể tiền sử dụng đất 6 tỷ 660 triệu đồng đạt 76,55% dự toán).

+ *Huyện Điện Biên Đông*: Thu trên địa bàn ước thực hiện 17 tỷ 090 triệu đồng, đạt 55,13% dự toán tỉnh giao (thu địa bàn không kể tiền sử dụng đất 16 tỷ 550 triệu đồng đạt 53,56% dự toán).

2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu

⁶ Thành phố Điện Biên Phủ giao tăng 77,74% thu tiền sử dụng đất; Huyện Tuần Giáo giao tăng 14,81% thu tiền sử dụng đất; Huyện Mường Ảng giao tăng 5,65% cả tăng thu tiền sử dụng đất và thu cân đối; Huyện Tủa Chùa giao tăng 6,49% thu tiền sử dụng đất và thu cân đối; Thị xã Mường Lay giao tăng 7,18% thu cân đối; huyện Điện Biên Đông giao tăng 1,61% thu cân đối (Huyện Mường Chà, Huyện Mường Nhé, Huyện Nậm Pồ, Huyện Điện Biên giao bằng dự toán tỉnh giao).

Dự toán HĐND tỉnh giao 15 tỷ đồng, ước thực hiện 06 tháng đầu năm 5 tỷ 526 triệu đồng, đạt 34,84% dự toán giao. Số thu đạt tỷ lệ thấp là do chủ yếu từ hoạt động nhập khẩu máy móc, thiết bị tạo tài sản cố định. Trong khi đó, các danh mục nhập khẩu máy móc, thiết bị của các dự án đã đăng ký trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ năm 2023 trở về trước cơ bản đã nhập hết, năm 2024, 2025 lại không phát sinh dự án đăng ký danh mục miễn thuế nhập khẩu mới.

3. Thu ủng hộ, đóng góp, viện trợ

Thu ủng hộ, đóng góp không được giao dự toán đầu năm đến nay ước thực hiện: **242 tỷ 002 triệu đồng**, bao gồm: Các địa phương hỗ trợ kinh phí xóa nhà tạm, nhà dột nát **236 tỷ 018 triệu đồng**; tỉnh, các đơn vị, các doanh nghiệp ủng hộ kinh phí bắn pháo hoa tết nguyên đán, tổ chức lễ hội hoa ban, Chương trình Nghệ thuật “Non sông gấm vóc – một dải vinh quang” **2 tỷ 874 triệu đồng**; Mặt trận Tổ quốc tỉnh hỗ trợ huyện Nậm Pồ khắc phục hậu quả thiên tai **2 tỷ 860 đồng**; Công ty cổ phần Dancoland tài trợ xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất các dự án thuộc huyện Điện Biên **250 triệu đồng**. Thu viện trợ dự toán giao **22 tỷ 296 triệu đồng**, ước thực hiện **5 tỷ 008 triệu đồng**, đạt 22,46%.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH

Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; đồng thời để cụ thể hóa Nghị quyết số 210/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện việc phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc với quyết tâm phần đầu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2025. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025 được HĐND tỉnh giao **15.347 tỷ 991 triệu đồng**, ước thực hiện **7.566 tỷ 525 triệu đồng**, đạt 49,30% dự toán. Chi ngân sách nhà nước đã cơ bản đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, cụ thể như sau:

1. Chi đầu tư phát triển

a) Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư

- Tổng vốn đầu tư NSNN năm 2025 tỉnh Điện Biên đã có quyết định giao chi tiết: 3.166.973/3.196.678 triệu đồng, bằng 99,07% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, gồm:

+ Vốn ngân sách địa phương: 988.000/988.000 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch giao (Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của UBND tỉnh Điện Biên).

+ Vốn ngân sách trung ương: 1.269.675/1.285.200 triệu đồng, bằng 98,79% kế hoạch giao. Số vốn chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết là 15.525 triệu đồng bằng 1,21% kế hoạch.

+ Vốn để thực hiện 03 Chương trình MTQG: 909.298/923.478 triệu đồng, bằng 98,46% kế hoạch giao. Số vốn chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết là 14.180 triệu đồng (bằng 1,53% kế hoạch giao).

Việc giao kế hoạch vốn đầu tư đảm bảo đúng thời gian quy định đã tạo điều kiện thuận lợi cho các Chủ đầu tư, các ngành, đơn vị có liên quan chủ động triển khai thực hiện đầu tư xây dựng dự án, giải ngân, thanh toán vốn đầu tư ngay từ đầu năm 2025.

b) Ước thực hiện 6 tháng đầu năm

Ước thanh toán kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 đến 30/6/2025 là: **1.548.064 triệu đồng**, bao gồm chi đầu tư xây dựng cơ bản; đầu tư từ nguồn sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện; chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết; chi từ nguồn bội chi; Chi đầu tư từ ghi thu, ghi chi nhà đầu tư ứng trước GPMB; Chi đầu tư từ nguồn tăng thu; Chi đầu tư từ nguồn ủng hộ; chi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ trung ương đạt 40,66% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó:

- Vốn ngân sách địa phương là 529.010 triệu đồng, đạt 33,10% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Vốn ngân sách trung ương là 571.290 triệu đồng, đạt 44,45% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Vốn thực hiện 03 Chương trình MTQG là 447.764 triệu đồng, đạt 48,49% dự toán HĐND tỉnh giao.

c) Kế hoạch vốn kéo dài

Tổng kế hoạch vốn NSNN kéo dài sang năm 2025 là 381.941 triệu đồng, ước giải ngân đến hết 30/6/2025 là 89.855 triệu đồng đạt 23,53%, trong đó:

- Vốn ngân sách địa phương là 31.844 triệu đồng, ước giải ngân đến hết 30/6 là 7.998 triệu đồng, đạt 25,12% kế hoạch.

- Vốn ngân sách trung ương là 148.034 triệu đồng, ước giải ngân đến hết 30/6 là 22.205 triệu đồng, đạt 15% kế hoạch.

- Vốn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia là: 202.063 triệu đồng, ước giải ngân đến hết 30/6 là 59.652 triệu đồng, đạt 29,52%.

d) Đánh giá chung chi đầu tư phát triển

- Công tác phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 được thực hiện chủ động, kịp thời, cơ bản đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tập trung ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hoàn thành năm 2025 theo tiến độ được duyệt, các dự án chuyển tiếp để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý vốn đầu tư công được tăng cường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Thường xuyên tổ chức kiểm tra thực địa các dự án để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

Một số nguồn vốn có tỷ lệ giải ngân cao, vốn xây dựng cơ bản trong cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí, định mức phân bổ đạt 53,30% kế hoạch; Vốn thực hiện các Chương trình MTQG đạt 48,49% kế hoạch; vốn đầu tư nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu đạt 44,45%.

Bên cạnh đó, một số nguồn có tỷ lệ giải ngân thấp do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Trong những tháng đầu năm, địa phương tập trung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, thanh toán vốn cho các dự án thuộc kế hoạch vốn năm 2024 còn lại được giải ngân theo thời hạn quy định đến 31/01/2025. Đồng thời thực hiện các thủ tục kéo dài kế hoạch vốn năm trước chuyển sang năm 2025 thực hiện và thanh toán vốn theo quy định.

- Một số nguồn vốn phụ thuộc vào số thu thực tế, số thu chưa đạt so với dự toán giao như: Vốn đầu tư từ nguồn thu Xổ số kiến thiết, vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất của tỉnh.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư công tại một số cơ quan, đơn vị chưa sâu sát, quyết liệt. Năng lực lập kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện tại một số đơn vị còn nhiều bất cập, chưa quyết liệt, chưa hiệu quả, dẫn tới tình trạng một số dự án chậm tiến độ, chậm giải ngân, chậm quyết toán.

2. Chi sự nghiệp

a) Chi thường xuyên

Ước thực hiện 6 tháng là **5.750 tỷ 331 triệu đồng**, đạt 51,72% dự toán giao; đối với một số nhiệm vụ chi phát sinh trong năm tại các cấp, các ngành, UBND tỉnh đã phân bổ chi tiết từ nguồn giao đầu năm và nguồn ủng hộ đóng góp như: kinh phí thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn; kinh phí thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn; bổ sung kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2024; bổ sung dự toán chi ngân sách cho các đơn vị để thực hiện chính sách tinh giản biên chế; kinh phí chi trả cho người nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính các cấp; kinh phí phòng chống bệnh sởi; kinh phí tặng quà quân, dân Quần đảo Trường sa, nhà giàn DK-I; kinh phí tổ chức lễ thượng cờ và khánh thành cột cờ A Pa Chải; kinh phí thực hiện Đề án bảo vệ và phát huy giá trị cánh đồng Mường Thanh; kinh phí lập quy hoạch, xây dựng giá đất cụ thể đối với các dự án triển khai trên địa bàn; kinh phí cải tạo trụ sở các cơ quan khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập các đơn vị cấp tỉnh; kinh phí tổ chức Lễ hội Hoa ban và Ngày hội văn hóa, thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên; bắn pháo hoa, Chương trình nghệ thuật đặc biệt “Non sông gấm vóc – một dải vinh quang”; ...

b) Chi sự nghiệp Chương trình Mục tiêu quốc gia

Ước thực hiện 06 tháng là 251.602 triệu đồng, trong đó, giải ngân dự toán giao năm 2025 là 103.433 triệu đồng, đạt 15,68%; giải ngân vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2025 là 148.169 triệu đồng, đạt 25,89%. Nội dung chi cho các nhiệm vụ, dự án, tiểu dự án sử dụng vốn sự nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Tỷ lệ giải ngân đạt thấp là do những tháng đầu năm các đơn vị được giao kinh phí tập trung thực hiện giải ngân nguồn kinh phí năm 2024 chuyển nguồn sang; nguồn vốn sự nghiệp năm 2025 Trung ương bổ sung cho địa phương muộn, cụ thể: vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững Trung ương bổ sung cho địa phương tháng 3/2025⁷, Chương trình Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi trung ương bổ sung cho địa phương tháng 4/2025⁸.

c) Chi bổ sung một số mục tiêu, nhiệm vụ từ ngân sách cấp trên

Ước thực hiện 6 tháng đầu năm: 13 tỷ 533 triệu đồng, đạt 13,68% dự toán HĐND tỉnh giao. Một số chương trình giải ngân chưa đạt tiến độ do một số nội dung phải nghiệm thu hoàn thành mới thanh toán giải ngân, các nội dung khác đang trong quá trình tổ chức thực hiện (phê duyệt kế hoạch nhà thầu; họp dân, bản, cộng đồng vùng đệm,...); nhà tài trợ nước ngoài chưa chuyển tiền nên vốn viện trợ chưa thể ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước.

3. Tình hình trả nợ gốc, trả lãi, phí vay, bồi chi ngân sách nhà nước

a) Trả nợ gốc: Trả nợ gốc 6 tháng đầu năm là **4 tỷ 770 triệu đồng**, trong đó:

- Trả nợ gốc vay Chương trình đô thị miền núi phía bắc: Kế hoạch trả nợ đầu năm **8.500 triệu đồng**; đến hết tháng 6/2025 đã trả là **4 tỷ 207 triệu đồng**.

- Trả nợ gốc vay Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả: Kế hoạch trả nợ đầu năm **1.300 triệu đồng**; đến hết tháng 6/2025 đã trả là **563 triệu đồng**.

b) Trả lãi, phí vay: Ước thực hiện trả nợ gốc 6 tháng đầu năm là **2 tỷ 995 triệu đồng**, trong đó:

- Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - thành phố Điện Biên Phủ: 372 triệu đồng.

- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả: 127 triệu đồng.

- Dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên: 2.496 triệu đồng.

c) Tình hình bồi chi ngân sách nhà nước

⁷ Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 11/3/2025.

⁸ Quyết định số 778/QĐ-TTg ngày 16/4/2025.

- Dự toán giao đầu năm: Trả nợ gốc 9.800 triệu đồng, vay mới trong năm 65.000 triệu đồng, bội chi ngân sách 55.200 triệu đồng (65.000 triệu đồng - 9.800 triệu đồng).

- Ước thực hiện 6 tháng đầu năm: Trả nợ gốc 4.770 triệu đồng, vay mới trong năm 23.292 triệu đồng (*dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên*), bội chi ngân sách **18.522 triệu đồng** (23.292 triệu đồng - 4.770 triệu đồng).

5. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh

Trong 6 tháng đầu năm 2025 Tỉnh đã trích 01 tỷ 481 triệu đồng, thực hiện các nhiệm vụ chi cụ thể gồm:

- Thực hiện phòng chống dịch sởi là: 481 triệu đồng.
- Hỗ trợ thành phố Điện Biên Phủ khắc phục hậu quả thiên tai năm 2024 là: 01 tỷ đồng.

Dự phòng còn lại chưa phân bổ dự kiến để chi hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, các nhiệm vụ phát sinh khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và nhiệm vụ cấp bách phát sinh cuối năm 2025 chưa được giao dự toán...

6. Tình hình chi 6 tháng đầu năm 2025 các huyện, thị xã, thành phố⁹

Các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện giao dự toán năm 2025 đúng các nội dung dự toán chi, đảm bảo không thấp hơn dự toán được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 như: Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề, chi sự nghiệp Khoa học và Công nghệ, các chính sách an sinh xã hội. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm chi tiết như sau:

- Thành phố Điện Biên Phủ: Tổng chi ngân sách ước thực hiện 545 tỷ 985 triệu đồng, đạt 63,59% dự toán tỉnh giao.

- Huyện Điện Biên: Tổng chi ngân sách ước thực hiện 644 tỷ 017 triệu đồng, đạt 56,61% dự toán tỉnh giao.

- Huyện Tuần Giáo: Tổng chi ngân sách ước thực hiện 775 tỷ 043 triệu đồng, đạt 68,71% dự toán tỉnh giao.

- Huyện Mường Ảng: Tổng chi ngân sách ước thực hiện 405 tỷ 543 triệu đồng, đạt 67,15% dự toán tỉnh giao.

- Huyện Tủa Chùa: Tổng chi ngân sách ước thực hiện 499 tỷ 502 triệu đồng, đạt 57,16% dự toán tỉnh giao.

- Huyện Mường Chà: Tổng chi ngân sách huyện ước thực hiện 427 tỷ 572 triệu đồng, đạt 51,23% dự toán tỉnh giao.

- Huyện Mường Nhé: Tổng chi ngân sách ước thực hiện 501 tỷ 662 triệu

⁹ Theo báo cáo của các huyện, thị xã, thành phố

đồng, đạt 54,82% dự toán tỉnh giao.

- Huyện Nậm Pồ: Tổng chi ngân sách ước thực hiện 493 tỷ 646 triệu đồng, đạt 49,63% dự toán tỉnh giao.

- Thị xã Mường Lay: Tổng chi ngân sách ước thực hiện 100 tỷ 364 triệu đồng, đạt 52,35% dự toán tỉnh giao.

- Huyện Điện Biên Đông: Tổng chi ngân sách ước thực hiện 667 tỷ 789 triệu đồng, đạt 61,54% dự toán tỉnh giao.

III. TÌNH HÌNH QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ - DỰ ÁN HOÀN THÀNH

Tổng số dự án, công trình đã phê duyệt quyết toán từ 01/01/2025 đến 31/5/2025: 412 dự án, công trình với tổng giá trị phê duyệt quyết toán 2.493 tỷ 786 triệu đồng. Trong đó cấp tỉnh phê duyệt 88 dự án, công trình với tổng giá trị được duyệt là: 1.306 tỷ 277 triệu đồng, cấp huyện phê duyệt 324 dự án, công trình với tổng giá trị phê duyệt là: 1.187 tỷ 509 triệu đồng; tiết kiệm chi ngân sách nhà nước là: **3 tỷ 326 triệu đồng**.

Tổng số dự án chưa phê duyệt quyết toán tính đến thời điểm báo cáo là 245 dự án, công trình với tổng mức đầu tư được duyệt là: **7.904 tỷ 609 triệu đồng**. Trong đó cấp tỉnh 134 dự án, công trình với tổng mức đầu tư được duyệt là: **6.216 tỷ 162 triệu đồng**; cấp huyện 111 dự án, công trình với tổng mức đầu tư được duyệt là: **1.688 tỷ 448 triệu đồng**. Nguyên nhân chưa phê duyệt quyết toán của các dự án, công trình như sau:

- Một số dự án, công trình với tổng mức đầu tư lớn, từ khi đầu tư cho đến thời điểm quyết toán dự án hoàn thành trải qua thời gian dài, nhiều chính sách thay đổi; khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách trong quyết toán dự án hoàn thành như dự án: Dự án đường ra biên giới Hua Pe - Mốc B11; Các dự án đường công vụ và Xây dựng mốc Quốc giới; Các dự án sử dụng vốn NSNN cho công tác mộ và nghĩa trang liệt sỹ; Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý nước thải thành phố Điện Biên Phủ,...

- Một số Chủ đầu tư chưa chủ động, tích cực phối hợp trong công tác lập và nộp báo cáo quyết toán.

- Việc xử lý trách nhiệm của các chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án vi phạm về thời gian nộp hồ sơ quyết toán chưa kiên quyết, kịp thời theo quy định.

Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước đã được Chủ đầu tư giao nộp hồ sơ quyết toán, UBND tỉnh giao cơ quan tài chính tích cực thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán theo quy định và nằm trong thời hạn quyết toán theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC KẾT LUẬN, KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

1. Về việc thực hiện kế hoạch kiểm toán nhà nước

Ngày 11/12/2024, Kiểm toán Nhà nước ban hành Quyết định số 1975/QĐ-KTNN về việc ban hành Kế hoạch kiểm toán 2025; Công văn số 178/KV VII-TH ngày 15/4/2025 về việc gửi đề cương khảo sát, thu thập thông tin, lập kế hoạch kiểm toán tại tỉnh Điện Biên. Thực hiện theo đề cương khảo sát, thu thập thông tin của KTNN, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo¹⁰ các đơn vị triển khai thực hiện cung cấp hồ sơ tài liệu có liên quan đảm bảo về thời gian và nội dung theo đúng yêu cầu.

2. Về thực hiện kết luận kiểm toán ngân sách địa phương

Thực hiện các Kết luận của Kiểm toán Nhà nước, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, cơ quan, đối tượng được kiểm toán triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo kết luận, kiến nghị nhiều nội dung đã thực hiện. Đối với thực hiện kiểm toán ngân sách địa phương năm 2023 và Chuyên đề quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 – 2022 của tỉnh Điện Biên, việc thực hiện nộp trả ngân sách trung ương đạt 100%¹¹, giảm dự toán, giảm thanh toán đạt 98% (tính tới thời điểm hiện tại).

Đối với những nội dung kết luận, kiến nghị còn tồn đọng từ những năm trước, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 4060/BC-UBND ngày 12/9/2024 gửi KTNN. Trong 06 tháng đầu năm 2025, địa phương tiếp tục duy trì việc thường xuyên trao đổi, cung cấp hồ sơ, chứng từ cho KTNN để hoàn thiện các chứng từ thực hiện kết luận, kiến nghị còn tồn đọng. Tuy nhiên, việc thực hiện kiến nghị thu hồi tạm ứng các dự án đã hết thời gian hợp đồng còn đạt thấp, nguyên nhân do nhiều dự án tạm dừng, hoãn giảm thời gian thực hiện, chờ có các thủ tục (*bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện, vướng mắc đền bù giải phóng mặt bằng, nghiệm thu thanh toán mới thu hồi được vốn ứng*); một số đơn vị nhà thầu đã phá sản hoặc không còn hoạt động trên địa bàn tỉnh; một số đơn vị chây ỳ không thực hiện mặc dù các chủ đầu tư đã có nhiều văn bản đôn đốc thực hiện. Bên cạnh đó vẫn còn một số chủ đầu tư còn chưa nghiêm túc thực hiện nộp ngân sách các khoản còn dư tạm ứng.

Đối với các kết luận, kiến nghị của KTNN không còn khả năng thực hiện, UBND tỉnh đã có Công văn số 634/UBND-KT ngày 20/02/2025 gửi Kiểm toán nhà nước khu vực VII xem xét, chấp thuận.

3. Về kiểm toán báo cáo quyết toán nhà nước địa phương; kiểm toán chuyên đề thực hiện tại tỉnh Điện Biên năm 2024

Thực hiện Quyết định số 360/QĐ-KTNN ngày 13/3/2025 của KTNN về việc kiểm toán Đề án ổn định dân cư phát triển kinh tế xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La (Đề án 666) tại tỉnh Điện Biên; Chuyên đề việc đầu tư, ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin, các hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số tại tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021 – 2024 và căn cứ vào nội dung yêu cầu của KTNN, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị được kiểm toán chuẩn bị đầy đủ hồ sơ tài liệu, số liệu báo cáo liên quan để làm việc

¹⁰ Công văn số 1584/UBND-KT ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh Điện Biên.

¹¹ Báo cáo số 5925/BC-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.

với các đoàn KTNN. Đến thời điểm hiện nay đoàn kiểm toán Khu vực VII đã làm việc xong tại tỉnh, đã ký biên bản đối với các đơn vị được kiểm toán chi tiết, đang trong quá trình hoàn thiện kiến nghị kết luận đối với tỉnh Điện Biên.

Thực hiện Quyết định số 696/QĐ-KTNN ngày 12/5/2025 của KTNN về việc kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP năm 2024 tại tỉnh Điện Biên., địa phương đã chủ động chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, số liệu có liên quan để cung cấp cho đoàn kiểm toán trong thời gian làm việc tại địa phương (thời gian dự kiến thực hiện kiểm toán và hoàn thành trong tháng 6 năm 2025).

PHẦN II

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Để hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, UBND tỉnh đề nghị các cấp, các ngành cần thực hiện tốt các nhóm giải pháp sau đây:

I. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH

Nhiệm vụ thu ngân sách trong những tháng cuối năm còn rất nặng nề, đặc biệt sau khi thực hiện chấm dứt hoạt động của chính quyền cấp huyện, thực hiện chính quyền cơ sở 02 cấp, gắn với việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi mới phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, đòi hỏi sự quyết tâm, cố gắng phấn đấu thực hiện hoàn thành thắng lợi Nghị quyết HĐND tỉnh giao. UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành, các cơ quan đơn vị tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH bảo đảm quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2025 của UBND tỉnh đã ban hành tại Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 17/01/2025, tập trung một số nhiệm vụ cụ thể:

1. Ngành Thuế tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, triển khai các chính sách pháp luật về Thuế, chính sách phục hồi và phát triển kinh tế, cải cách hành chính trong các thủ tục nộp thuế cho người dân, doanh nghiệp các tổ chức, cá nhân người nộp thuế, các chính sách tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh mới thực hiện 6 tháng cuối năm như: gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025 theo Nghị định số 82/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ; hỗ trợ thuế, phí, lệ phí khi thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội, trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành quản lý thu ngân sách Nhà nước: Bám sát, thường xuyên kiểm soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước năm 2025, dự kiến các nguồn thu ổn định, phát sinh mới, những tác động của cơ chế chính sách làm tăng, giảm thu ngân sách Nhà nước để chủ động xây dựng các kịch bản thu, phục vụ kịp thời công

tác chỉ đạo, điều hành thu ngân sách Nhà nước của từng cấp với mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách được giao.

- Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện kê khai thuế để đôn đốc, thu nộp kịp thời các khoản thuế phát sinh và các khoản thuế hết thời gian gia hạn của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Xử lý nghiêm các trường hợp chậm nộp hồ sơ khai thuế theo quy định.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ công tác đăng ký, kê khai, nộp thuế; tăng cường công tác quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh, đẩy mạnh công tác triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo máy tính tiền một cách đồng bộ, hiệu quả theo chỉ đạo của UBND tỉnh (tại văn bản số 1417/UBND-KT ngày 08/4/2025). Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi gian lận thuế, sử dụng hóa đơn không đúng quy định, các trường hợp đăng ký nhưng không áp dụng, áp dụng không đầy đủ việc lập hóa đơn điện tử.

- Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc chia sẻ, kết nối thông tin, cơ sở dữ liệu cá nhân liên quan đến quản lý cá nhân, hộ kinh doanh, giúp quản lý đối tượng kinh doanh sát với tình hình thực tế địa phương, hạn chế tình trạng bỏ sót nguồn thu.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thu ngân sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, quản lý hiệu quả các khoản thu phát sinh từ môi trường kinh doanh điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, bắt buộc thực hiện hóa đơn điện tử đối với tất cả ngành nghề, lĩnh vực theo tinh thần Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát, kiểm soát chặt chẽ nguồn thu trên địa bàn quản lý để xây dựng phương án thu cụ thể, chi tiết khoản thu, sắc thuế và từng đối tượng nộp thuế. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch; tập trung thanh tra các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế, doanh nghiệp được hoàn thuế,... đôn đốc thu, nộp sau thanh tra, kiểm tra, kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

- Rà soát, phân loại đối tượng nộp thuế có nợ thuế lớn trên địa bàn để xác định biện pháp, giải pháp cụ thể thực hiện thu hồi nợ đọng thuế, đặc biệt đối với các khoản nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản dây dưa kéo dài theo các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế theo quy trình, quy định; phối hợp với cơ quan Kho bạc Nhà nước, Chi nhánh các Ngân hàng thương mại, các đơn vị có liên quan để thu ngân sách, thu hồi nợ đọng thuế; tiếp tục rà soát, tham mưu xử lý nợ thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế năm 2019.

2. Chi cục Hải quan Khu vực VII tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ thu năm 2025, phấn đấu đạt kết quả cao nhất. Phối hợp chặt chẽ với Sở Công

Thương, Sở Xây dựng, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh,.. tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp thực hiện các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu, lối mở trên địa bàn tỉnh để tăng thu cho ngân sách Nhà nước. Tích cực phối hợp với các ngành trong việc kiểm tra, kiểm soát, chống buôn lậu gian lận thương mại và hàng giả qua biên giới.

3. Để đảm bảo hoàn thành dự toán tỉnh giao đối với số thu từ nguồn đấu giá quyền sử dụng đất¹² và đảm bảo nguồn thu hồi tạm ứng cho các dự án trọng điểm của tỉnh sau khi thực hiện chính quyền cơ sở 02 cấp; yêu cầu các Sở, ngành tỉnh, Ban quản lý dự án các khu vực, UBND các xã, phường thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch tạo ra các quỹ đất để thực hiện các dự án đầu tư phát triển hạ tầng đô thị.

- Sở Tài chính chủ trì, thực hiện tốt công tác thu hút đầu tư, tham mưu cho tỉnh quyết định chủ trương đầu tư; lựa chọn nhà đầu tư đủ năng lực phù hợp với quy mô, tính chất của dự án,...

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường tiếp tục rà soát kế hoạch sử dụng đất, tham mưu đề xuất với UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đấu giá đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc ngân sách cấp tỉnh có khả năng triển khai trong năm 2025. Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường tăng cường, đẩy mạnh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, kịp thời giao đất cho các chủ dự án, nhà đầu tư; đồng thời xác định nghĩa vụ tài chính để thu nộp NSNN, đặc biệt là các dự án trọng điểm.

- Sở Tài chính (cơ quan thường trực giá đất của tỉnh) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện thẩm định giá đất cụ thể, giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất;

- UBND các xã, phường: Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, kiểm đếm, lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án trọng điểm có đấu giá đất ở, đất thương mại dịch vụ. Thực hiện công tác bồi thường GPMB, tái định cư, cưỡng chế di dời để GPMB theo quy định của pháp luật.

4. UBND các xã, phường, Ban quản lý dự án các khu vực, các đơn vị chủ đầu tư: Tập trung chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện, giải ngân các chương trình, dự án được giao quản lý. Kịp thời tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nghiệm thu, giải ngân thanh toán vốn, góp phần tạo nguồn thu từ thuế trong hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản trên địa bàn.

¹² Các dự án: Khu đô thị mới và phố đi bộ Sân bay Mường Thanh; Khu dân cư đô thị Him Lam 7, thành phố Điện Biên Phủ; Khu dân cư đô thị, thương mại dịch vụ tổ 17,18 phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ; Khu dân cư Nam Thanh thành phố Điện Biên Phủ; Dự án Khu đô thị mới Him Lam phía Đông đường 60m Khu A; Khu dân cư đô thị Mường Thanh A; Khu dân cư đô thị mới và dịch vụ thương mại Nam Thanh B

5. Các xã, phường mới sau khi được thành lập khi thực hiện chính quyền cơ sở 02 cấp, căn cứ dự toán giao thu ngân sách nhà nước trên địa bàn để tích cực chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ huy động các nguồn thu vào ngân sách. Khi số thu trên địa bàn được hưởng theo phân cấp (không kể thu tiền sử dụng đất và các khoản được loại trừ theo quy định) vượt so với dự toán, phải giành tối thiểu 70% để thực hiện cải cách tiền lương, số còn lại đáp ứng các nhu cầu tăng chi đột xuất trên địa bàn và nhiệm vụ cấp bách khác. Trường hợp không thu đạt chỉ tiêu giao phải chủ động điều chỉnh, cắt giảm nhiệm vụ chi tương ứng đảm bảo cân đối và hoàn thành nhiệm vụ tình giao.

II. CÁC GIẢI PHÁP VỀ CHI NGÂN SÁCH

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản

- Các cấp, các ngành, UBND các xã, phường, Ban Quản lý dự án các khu vực tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đúng các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện và thanh toán vốn đầu tư thuộc kế hoạch 2025.

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ; đồng thời rà soát, đánh giá tiến độ, hiệu quả các dự án đầu tư phát triển để tham mưu cho UBND tỉnh có kế hoạch điều chỉnh dự án, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư dự án cho phù hợp, góp phần đảm bảo việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư theo đúng trình tự quy định, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư nguồn NSNN.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh chủ đầu tư các công trình, dự án do cấp huyện quản lý bàn giao cho Ban Quản lý dự án các khu vực, các xã, phường mới thành lập đảm bảo không làm gián đoạn công tác quản lý, giải ngân, thanh quyết toán nguồn vốn.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực IX tăng cường công tác rà soát, kịp thời thu hồi và hoàn ứng vốn khi có nguồn thanh toán của các công trình dự án được ứng trước từ nguồn vốn của ngân sách địa phương theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tài chính.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện các thủ tục hồ sơ đầu tư dự án, tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng xây dựng, phân bổ vốn đầu tư và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công nguồn NSNN năm 2025.

- Nâng cao trách nhiệm chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình như: Tuyên truyền chế độ chính sách; công khai quy hoạch; cải cách thủ tục hành chính trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuê đất. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra giám sát gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ thực hiện của dự án.

- Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường, Ban Quản lý dự án các khu vực, Chủ đầu tư và đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, rà soát các dự án, công trình đã được bố trí kế hoạch vốn

nhưng không có khả năng giải ngân để báo cáo, tham mưu trình UBND tỉnh điều chuyển sang cho các dự án đã có khối lượng hoàn thành nhưng chưa được bố trí đủ vốn. Kiên quyết không giao Chủ đầu tư dự án cho các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị không đảm bảo năng lực; năng lực yếu, thiếu kinh nghiệm hoặc các đơn vị dễ xảy ra tình trạng dự án chậm tiến độ, không đảm bảo chất lượng. Trường hợp cần thiết rà soát, tham mưu UBND tỉnh xem xét điều chuyển Chủ đầu tư đối với các dự án đã giao nhiệm vụ Chủ đầu tư nhưng chậm triển khai hoặc chưa triển khai thực hiện.

- Các Chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành. Kiểm tra, rà soát các dự án hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng do đơn vị mình được giao Chủ đầu tư nhưng chưa phê duyệt quyết toán, khẩn trương lập và nộp báo cáo quyết toán dự án hoàn thành về cơ quan Tài chính để thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo quy định; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ theo quy định đảm bảo thời gian, nội dung mẫu biểu, số liệu báo cáo và đặc biệt đề xuất giải pháp xử lý đối với các dự án chậm quyết toán; Chủ động, phối hợp chặt chẽ với sở, ngành, đơn vị có liên quan nghiên cứu và tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) liên quan đến hồ sơ dự án hoàn thành theo quy định, xử lý hồ sơ dự án còn tồn đọng theo yêu cầu, chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Tài chính, các văn bản có liên quan.

2. Chi thường xuyên

- Các ngành, các cấp, các đơn vị dự toán tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả dự toán được tỉnh giao đầu năm và bổ sung trong năm, theo quy định về quản lý và điều hành ngân sách địa phương năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 21/01/2024 của UBND tỉnh. Theo đó triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước nhất là chi thường xuyên để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác; thu hồi các khoản kinh phí chi thường xuyên chậm phân bổ, chậm triển khai. Tăng cường kỷ cương kỷ luật trong chi tiêu công quỹ, kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định.

- Các cấp, các ngành chủ động bố trí nguồn lực tổ chức Đại hội Đảng các cấp theo phân cấp ngân sách trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, tiết kiệm, tránh phô trương hình thức, lãng phí, tận dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có.

- Các sở, ngành, UBND các xã, phường chủ động kịp thời bố trí kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ đảm bảo đúng quy định, đúng đối tượng thụ hưởng trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; không để xảy ra tình trạng chậm trễ, thiếu sót, gây bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại địa phương theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2390/UBND-KT ngày

30/5/2025. Trường hợp kinh phí vượt quá khả năng cân đối, kịp thời báo cáo, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định; đồng thời báo cáo Trung ương bổ sung kinh phí cho địa phương.

- Các ngành, các cấp thường xuyên kiểm tra việc quản lý sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước ở các đơn vị sử dụng ngân sách, đặc biệt khi thực hiện chia tách, sáp nhập và chấm dứt hoạt động chính quyền cấp huyện, thực hiện chính quyền cơ sở 02 cấp đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu đơn vị nếu để xảy ra những vi phạm, thất thoát, lãng phí ngân sách, tài sản công. Đảm bảo nguồn kinh phí chi trả các chế độ chính sách an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

- Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công, máy móc thiết bị tại cơ quan, đơn vị đối với mua sắm tài sản công¹³. Thực hiện nghiêm việc mua sắm tài sản tập trung đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương. Tổ chức việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đặc biệt là phương án sắp xếp xử lý tài sản dôi dư sau khi thực hiện sáp nhập các xã, phường, chấm dứt hoạt động của chính quyền cấp huyện, sắp xếp, sáp nhập các cơ quan đơn vị cấp tỉnh; thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, trang thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công.

- Đối với nội dung kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước: Ngay sau khi có kết luận, đề nghị các cơ quan đơn vị có liên quan chủ động khắc phục tồn tại, rà soát, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

- Các xã, phường chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách của cấp mình và các nguồn kinh phí hợp pháp khác kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bất ngờ xảy ra trong những tháng còn lại của năm 2025.

3. Chi Chương trình mục tiêu quốc gia

3.1. Vốn đầu tư

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên; thực hiện nghiêm thu, thanh toán ngay khi có khối lượng; chủ động rà soát điều chuyển vốn theo thẩm quyền hoặc kiến nghị đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét điều chuyển vốn từ các dự án hết nhu cầu, không đáp ứng thủ tục đầu tư hoặc không thể giải ngân sang các dự án đảm bảo điều kiện giải ngân, còn thiếu vốn.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý và tăng cường lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo sử dụng vốn

¹³ Tại các Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018, Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 9/10/2018 của UBND tỉnh.

tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, trùng lặp; tránh thất thoát lãng phí và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo Kết luận số 1510/TB-BCĐ ngày 11/4/2025 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3.2. Vốn sự nghiệp

- Các đơn vị là cơ quan Thường trực chương trình chủ trì, phối hợp các cơ quan đơn vị có liên quan rà soát nguồn kinh phí đã phân bổ có trách nhiệm tổng hợp, gửi Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh dự toán đảm bảo đúng quy định hiện hành, phù hợp với khả năng giải ngân cho các dự án, tiểu dự án, nội dung hỗ trợ.

- Các cơ quan đơn vị, các ngành, các cấp được phân bổ vốn chủ động, khẩn trương triển khai thực hiện đối với kinh phí sự nghiệp đã được bổ sung đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định, phấn đấu giải ngân ngay trong những tháng cuối năm ở mức cao nhất có thể, bao gồm cả nguồn vốn giao năm 2025 và nguồn vốn từ năm 2024 trở về trước chuyển sang. Chủ động rà soát những nội dung, tiểu dự án dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí hoặc có tỷ lệ giải ngân thấp, báo cáo cơ quan Thường trực các Chương trình mục tiêu quốc gia kịp thời trình cấp có thẩm quyền phương án điều chỉnh sang nội dung, dự án thành phần khác.

- Các cơ quan Thường trực các Chương trình Mục tiêu quốc gia phối hợp với các ngành liên quan, UBND các xã, phường đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và nâng cao năng lực thực hiện của các cấp, các ngành; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, quy định không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Các cơ quan đơn vị, UBND các xã, phường được phân bổ lại nguồn kinh phí khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, khẩn trương thực hiện các bước trình tự, thủ tục để kịp thời giải ngân nguồn vốn được giao đảm bảo đúng đối tượng, hiệu quả, không làm gián đoạn việc thực hiện các Chương trình, dự án, tiểu dự án.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực Tài chính - Ngân sách

- Thực hiện cải cách hành chính theo Kế hoạch số 5933/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh về kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2025.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày

07/10/2013 của Chính phủ); cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ;

- Tăng cường xã hội hóa, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong cung cấp dịch vụ công giữa các đơn vị, tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế;

- Các sở, ban, ngành căn cứ danh mục dịch vụ dịch vụ sự nghiệp công; sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn của Bộ ngành trung ương, chủ động, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có); tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công, thuộc phạm vi thuộc lĩnh vực mình quản lý.

- Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là một nhiệm vụ thường xuyên liên tục theo Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 513/KH-UBND ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh.

- Kho bạc nhà nước khu vực IX tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hình thành kho bạc số theo Chiến lược phát triển Kho bạc nhà nước đến năm 2030 tại Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2022. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các khoản chi từ ngân sách nhà nước, đảm bảo các khoản chi được kiểm soát chặt chẽ theo đúng chế độ quy định nhưng vẫn thuận tiện cho các đơn vị, chủ đầu tư giải ngân đúng tiến độ; thu hồi các khoản tạm ứng khi được bố trí kế hoạch vốn; thu thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp qua thanh toán các công trình theo tỷ lệ quy định; lưu ý những khoản phải thu hồi tạm ứng và giảm trừ thanh toán cấp phát của các đơn vị, chủ đầu tư theo Kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, Kiểm toán nhà nước nhằm góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sử dụng ngân sách.

2. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

- Các cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục triển khai Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025; Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 04/02/2025 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 09/3/2018 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 1103/KH-UBND ngày 24/4/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chương trình số 221-CTr/TU ngày 23/12/2024 của Tỉnh ủy về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Thường xuyên chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kết hợp với việc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” tới các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước.

- Các cấp, các ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao, đẩy mạnh thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí ở ngành, cấp mình, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ, việc vi phạm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng, tiêu cực; tăng cường công tác phát hiện xử lý tham nhũng, tiêu cực qua công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, trọng tâm là các lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, đất đai và tài sản công trên địa bàn tỉnh.

- Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước.

3. Về xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2026, kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2026-2028, kế hoạch tài chính 05 năm 2026-2030

Năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2025-2030. Do đó yêu cầu các ngành, các cấp cần bám sát Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 28/5/2024 về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030; các văn bản hướng dẫn của trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Đảng bộ tỉnh khóa XV và chỉ đạo của UBND tỉnh, chủ động phối hợp với ngành tài chính để tham mưu với tỉnh xây dựng dự toán năm 2026, kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2026-2028, sát với tình hình của địa phương đúng thời gian và mẫu biểu theo quy định. Theo đó, UBND tỉnh giao:

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025, lập kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2026-2028, lập kế hoạch tài chính 05 năm 2026-2030.

- Chi cục Thuế khu vực IX, Chi cục Hải quan khu vực VII phối hợp đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn 2021-2025, xây dựng số liệu giai đoạn 2026-2030 về số liệu thu nội địa, thu xuất nhập khẩu.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn 2021-2025 và xây dựng giai đoạn 2026-2030 kế hoạch thu đầu giá đất các dự án cấp tỉnh quản lý.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2025 và một số giải pháp tổ chức điều hành dự toán

ngân sách địa phương 6 tháng cuối năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- LĐ UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu VT, KT. *e*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Điện Biên)

3088

A. BIỂU THU NGÂN SÁCH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU	DỰ TOÁN HĐND TỈNH GIAO	THU 5 THÁNG	ĐÁNH GIÁ 6 THÁNG	SỐ SÁNH Ư/TH/DT
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.062.296	952.953	1.066.136	51,70%
I	Thu nội địa	2.025.000	701.967	813.900	40,19%
	Trong đó: Thu nội địa không kể tiền sử dụng đất	1.171.300	549.871	636.200	54,32%
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý	211.000	71.501	90.030	42,67%
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	8.000	5.494	5.540	69,25%
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	500	888	920	184,00%
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	391.650	208.065	235.660	60,17%
5	Thuế thu nhập cá nhân	63.000	40.666	52.310	83,03%
6	Thuế bảo vệ môi trường	180.000	50.684	58.660	32,59%
	Thu từ hàng hóa nhập khẩu	72.000	20.248	24.906	34,59%
	Thu từ hàng hóa sản xuất trong nước	108.000	30.436	33.754	31,25%
7	Lệ phí trước bạ	76.000	48.963	55.030	72,41%
8	Phí, lệ phí	42.000	19.779	22.780	54,24%
	Bao gồm: - Phí, lệ phí trung ương	8.700	3.721	4.446	51,10%
	- Phí, lệ phí địa phương	33.300	16.058	18.334	55,06%
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.300	777	1.310	39,70%
10	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	50.000	15.304	16.650	33,30%
11	Tiền sử dụng đất	853.700	152.096	177.700	20,82%
	Trong đó: Cấp tỉnh thực hiện	781.000	38.904	64.240	8,23%
	Các huyện, thị xã, thành phố thực hiện	72.700	113.192	113.460	156,07%
12	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	35.000	16.360	18.860	53,89%
13	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	42.500	34.547	36.320	85,46%
	- Trung ương cấp phép	37.500	30.712	32.485	86,63%
	Trong đó: + Trung ương hưởng (70%)	26.250	21.498	22.740	86,63%
	+ Địa phương hưởng (30%)	11.250	9.214	9.746	86,63%
	- Địa phương cấp phép	5.000	3.835	3.835	76,70%
14	Thu khác ngân sách	65.000	35.478	40.080	61,66%
	- Thu khác ngân sách trung ương	36.600	17.486	20.536	56,11%
	- Thu khác ngân sách địa phương	28.400	17.992	19.544	68,82%
15	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích, ... tại xã	3.010	975	1.660	55,15%
16	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế NSDP hưởng 100%	300	380	380	126,67%
17	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	40	10	10	25,00%
II	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	15.000	3.976	5.226	34,84%
III	Ứng hộ đóng góp, viện trợ	22.296	247.010	247.010	1107,87%
	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	15.292.791	7.710.811	8.928.316	58,38%
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	1.881.450	639.014	740.892	39,38%
2	Thu bổ sung từ ngân sách trung ương	13.387.527	6.824.787	7.940.414	59,31%
	- Bổ sung cân đối, bổ sung cải cách tiền lương	10.220.579	4.656.041	5.507.756	53,89%
	- Bổ sung có mục tiêu	3.166.948	2.168.746	2.432.658	76,81%
3	Thu viện trợ	22.296	247.010	247.010	1107,87%
4	Thu chuyển nguồn thực hiện CCTL	1.518			

B. BIỂU CHI NGÂN SÁCH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SỐ SÁNH U/TH/DT
A	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	15.347.991	7.566.525	49,30%
A.1	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	13.013.895	6.282.336	48,27%
I	Chi đầu tư phát triển	1.598.200	529.010	33,10%
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.598.200	529.010	33,10%
1.1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	730.800	389.511	53,30%
1.2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	768.330	115.120	14,98%
1.3	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	35.000	9.207	26,31%
1.4	Chi từ nguồn bồi chi	55.200	5.414	9,81%
1.5	Chi đầu tư từ ghi thu, ghi chi nhà đầu tư ứng trước GPMB	8.870	1.206	13,60%
1.6	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu		5.088	
1.7	Chi đầu tư từ nguồn ủng hộ		3.464	
II	Chi thường xuyên	11.117.722	5.750.331	51,72%
	<i>Trong đó:</i>			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5.841.038	2.851.159	48,81%
2	Chi khoa học và công nghệ	15.980	7.940	49,69%
3	Chi quốc phòng		179.474	
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội		46.508	
5	Chi y tế, dân số và gia đình		619.771	
6	Chi văn hóa thông tin		87.387	
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn		20.696	
8	Chi thể dục thể thao		11.036	
9	Chi bảo vệ môi trường		59.918	
10	Chi các hoạt động kinh tế		455.260	
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		1.058.099	
12	Chi bảo đảm xã hội		347.189	
13	Chi thường xuyên khác		5.894	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	9.500	2.995	31,53%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000		0,00%
V	Dự phòng ngân sách	260.278		0,00%
VI	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	27.195		0,00%
A.2	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	2.334.096	1.284.189	55,02%
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	950.006	699.366	73,62%
	- Vốn đầu tư	923.478	447.764	48,49%
	- Vốn sự nghiệp	26.528	251.602	948,44%
1	Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	551.590	381.575	69,18%
	- Vốn đầu tư	551.590	313.907	56,91%
	- Vốn sự nghiệp		67.668	
2	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	249.416	250.979	100,63%
	- Vốn đầu tư	249.416	75.148	30,13%
	- Vốn sự nghiệp		175.831	
3	Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới	149.000	66.812	44,84%
	- Vốn đầu tư	122.472	58.709	47,94%
	- Vốn sự nghiệp	26.528	8.103	30,55%
II	Chi bổ sung có mục tiêu (vốn đầu tư phát triển)	1.285.200	571.290	44,45%
1	Đầu tư các dự án từ nguồn vốn nước ngoài	85.706	14.207	16,58%
2	Đầu tư các dự án từ nguồn vốn trong nước	1.199.494	557.083	46,44%

STT	NỘI DUNG CÁC KHOẢN CHI	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SỐ SÁNH ỨTH/DT
III	Chi bổ sung có mục tiêu (kinh phí sự nghiệp)	98.890	13.533	13,68%
1	Chi sự nghiệp từ nguồn vốn nước ngoài ⁽¹⁾	22.296	0	0,00%
2	Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững	1.320	18	1,36%
3	Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự ATGT	3.581	301	8,41%
4	Bồi dưỡng cán bộ, công chức hội Liên hiệp phụ nữ các cấp và chi hội trưởng hội phụ nữ	290	160	55,17%
5	Hỗ trợ các hội văn học nghệ thuật địa phương	442	454	102,71%
6	Hỗ trợ các hội nhà báo địa phương	160	0	0,00%
7	Vốn dự bị động viên	12.000	100	0,83%
8	Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ	58.801	12.500	21,26%
B	BỘI CHI	55.200	18.522	33,55%
C	TỔNG SỐ VAY TRONG NĂM	65.000	23.292	35,83%
I	Vay để bù đắp bội chi	55.200	18.522	33,55%
II	Vay để trả nợ gốc	9.800	4.770	48,67%

BỘI THU VÀ VAY - TRẢ NỢ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh)

3088

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Tổng dư nợ đầu năm	153.892	
	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	153.892	
	- Chương trình đô thị miền núi phía Bắc	36.247	
	- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	12.342	
	- Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên	105.303	
II	Vay trong năm	23.292	
	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	23.292	
	- Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên	23.292	
II	Trả nợ gốc vay đến 30/6/2025	4.770	
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	4.770	
	- Chương trình đô thị miền núi phía Bắc	4.207	
	- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	563	
III	Dư nợ đến 30/6/2025	172.414	
	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	172.414	
	- Chương trình đô thị miền núi phía Bắc	32.040	
	- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	11.779	
	- Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên	128.595	
VI	Trả nợ lãi, phí đến 30/6/2025	2.995	
	- Chương trình đô thị miền núi phía Bắc	372	
	- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	127	
	- Dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên	2.496	